TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HN&GĐ-ST
Ngày: 11-8-2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Bình;

2/ Bà Nguyễn Thị Mến.

Thư ký Pên toà: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia Pên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2022/TLST-HN&GĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HN&GĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số nhà 28/3, hẻm số 28, tổ 5, thôn 1A, xã Tt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hà P, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Số nhà 56, đường số 01, tổ 11, thôn 1A, xã Tt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại Pên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, chị Tr và anh P có quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tt, huyện Đức Linh theo giấy chứng nhận kết hôn số 70/11, quyển số 01/10, ngày đăng ký 28/10/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng hãnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do không hợp tính tình, không thể dung hòa mọi vấn đề trong cuộc sống, bản thân anh P thường xuyên có những hành vi bạo lực gia đình với chị Tr. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai, nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh P.

Về con chung: Chị Tr và anh P có với nhau 03 con chung tên Nguyễn Hà Bảo Ch, sinh ngày 27/6/2012, Nguyễn Hà Bảo P, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Hà Đình H, sinh ngày 24/10/2015. Chị Tr yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng/con/tháng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Anh P và chị Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tt vào ngày 28/10/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì đến năm 2015 bắt đầu phát sinh những cải vã, bất đồng. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng có khác biệt, thường xuyên xích mích trong việc quản lý tiền bạc, sinh sống hàng ngày và trong cách nuôi dạy con. Vào cuối tháng 5/2022 sau khi uống rượu về thì anh P và chị Tr xảy ra cải vã nhau, do bực tức nên anh P có đánh chị Tr hai cái, ngày hôm sau thì chị Tr bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay, hiện tại hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị Tr khởi kiện đề nghị ly hôn thì anh P đồng ý ly hôn chị Tr vì vợ chồng xác định đã không còn tình cảm, tình yêu thương, không còn quan tâm lẫn nhau, việc giải thoát cho nhau là điều nên làm.

Về con chung: Anh P và chị Tr có với nhau 03 con chung tên Nguyễn Hà Bảo Ch, sinh ngày 27/6/2012, Nguyễn Hà Bảo P, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Hà Đình H, sinh ngày 24/10/2015. Anh P đồng ý giao 03 con chung cho chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng và anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng/con/tháng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại Pên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích Tr ly hôn anh Nguyễn Hà P.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích Tr quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Hà Bảo Ch, sinh ngày 27/6/2012, Nguyễn Hà Bảo P, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Hà Đình H, sinh ngày 24/10/2015. Buộc anh Nguyễn Hà P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/con/tháng (03 con là 4.500.000/tháng), cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn về việc không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản và nợ trong vụ án này.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích Tr khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn Nguyễn Hà P; anh P có nơi cư trú tại thôn 1A, xã Tt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập tham gia Pên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 70/11, quyển số 01/10, đăng ký ngày 28/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tt, huyện Đức Linh thì có căn cứ khẳng định chị Tr và anh P tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tt, huyện Đức Linh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh P được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị Tr và anh P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì anh chị sống chung với nhau như vợ chồng không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị Tr và anh P là do anh chị không hợp nhau về tính tình, mâu thuẫn về mặt tài chính gia đình; hiện tại chị Tr và anh P không còn quan hệ như vợ chồng, hai bên đã ly thân, thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, qua hòa giải và tại Pên tòa chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn anh P; anh P cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh P đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh P.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 242, 288, 164 do Ủy ban nhân dân xã Tt cấp ngày 10/11/2015, 17/7/2012 và 10/12/2013 thì có căn cứ khẳng định cháu Nguyễn Hà Bảo Ch, sinh ngày 27/6/2012, Nguyễn Hà Bảo P, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Hà Đình H, sinh ngày 24/10/2015 là con chung của chị Tr và anh P.

Sau khi ly hôn, chị Tr có yêu cầu được quyền nuôi con. Nhận thấy, tại thời điểm giải quyết ly hôn thì cháu Ch và cháu P trên 7 tuổi và ý kiến của hai cháu đều thể hiện nguyện vọng sống với chị Tr sau khi chị Tr và anh P ly hôn (thể hiện trong biên bản tự lấy lời khai lập ngày 10/8/2022), đối với cháu H vẫn còn dưới 7 tuổi; tại biên bản lấy lời khai đề ngày 11/7/2022, anh P đồng ý giao 03 con chung cho chị Tr nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, quyết định giao cho chị Tr quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ch, P, H. Anh P không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh P vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại Pên tòa, chị Tr giữ nguyên yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng/con/tháng; anh P đồng ý theo mức cấp dưỡng mà chị Tr yêu cầu (thể hiện tại biên bản lấy lời khai lập ngày 11/7/2022). Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Tr.

[3.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị Tr và anh P về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và nợ trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Tr.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Tr ly hôn anh Nguyễn Hà P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70/11, quyển số 01/10, đăng ký ngày 28/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tt, huyện Đức Linh giữa chị Nguyễn Thị Bích Tr và anh Nguyễn Hà P hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích Tr quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Hà Bảo Ch, sinh ngày 27/6/2012, Nguyễn Hà Bảo P, sinh ngày 10/10/2013 và Nguyễn Hà Đình H, sinh ngày 24/10/2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hà P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/con/tháng (03 con là 4.500.000/tháng), cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Bích Tr có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Ghi nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị Bích Tr và anh Nguyễn Hà P về việc không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Tr phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0012264 ngày 15/6/2022. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Nguyễn Hà P phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

6. Đương sự có mặt tại Pên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2022). Đương sự vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã Tt;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa

Mai Thuận